TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-PT
Ngày : 10/4/2019
v/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Các thẩm phán:

1. Bà Lê Thúy Linh.

2. Ông Nguyễn Hồng Lam.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thanh phố Hà Nội:*** Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2019/TLPT–HNGĐ ngày 20/02/2019 về yêu cầu xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐXX-PT ngày 22/2/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐHPT-PT ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị DƯƠNG T L – Sinh năm 1972.

Trú tại: Số nhà 36, Khu B, Tập thể Tỉnh đội cũ, tổ dân phố 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh NGUYỄN Đ K – Sinh năm 1972.

Trú tại: Số nhà 36, Khu B, Tập thể Tỉnh đội cũ, tổ dân phố 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương T L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đ K có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây ngày 13/11/1997. Hai bên tự nguyện kết hôn và chung sống tại khu tập thể tỉnh đội cho đến nay. Tuy nhiên, vợ chồng sống chung hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K hay uống rượu, say rượu chửi mắng, đánh vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc vợ con. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị cả khu phố đều biết và chứng kiến. Năm 2016, anh K xin lỗi chị và nói với chị anh K vay nặng lãi số tiền lên đến khoảng 600.000.000 đồng. Chị phải đi vay nhiều nơi để trả nợ cho anh K vì các chủ nợ thường xuyên đến nhà ném chất bẩn và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mẹ con chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay.

Do tình trạnh hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về phần con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng, sinh ngày 11/11/1998, cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/9/2003. Cháu Nguyễn Chí Dũng đã trưởng thành. Đối với cháu Nguyễn Khánh Linh, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xin rút yêu cầu chia tài sản chung là đất và nhà 5 tầng, diện tích 30 m2 do anh K được Bộ tham mưu tỉnh Hà Tây cấp cho mượn tại địa chỉ số 36, dãy B, Tập thể tỉnh đội cũ, tổ dân phố số 5, phường Hà Cầu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Chị L xin rút yêu cầu đối với khoản nợ chung của vợ chồng 520.000.000 đồng vay để xây nhà.

Bị đơn anh Nguyễn Đ K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương T L có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây ngày 13/11/1997. Sau khi kết hôn, anh chị mượn nhà ở gần bên xe Hà Đông cũ để ở. Đến năm 1998, anh được mượn nửa gian nhà tập thể khu B Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tây để ở. Năm 2001, anh chị được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tây cho mượn đất để làm nhà ở cha đến nay. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên vào năm 2016, 2017, do anh làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nơi nên vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn, anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và không muốn các con sống thiều bố hoặc mẹ nên đề nghị Tòa án cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng, sinh ngày 11/11/1998, cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/9/2003. Cháu Nguyễn Chí Dũng đã trưởng thành. Đối với cháu Nguyễn Khánh Linh, trong trường hợp phải ly hôn nếu cháu Linh có nguyện vọng ở với mẹ thị anh K nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương T L. Chị Dương T L được ly hôn anh Nguyễn Đ K.

2. Về con chung, giao cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/9/2003 cho chị Dương T L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, anh Nguyễn Đ K có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm đề nghị cho vợ chồng đoàn tụ. Anh K không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đối với phần con chung, tài sản chung và nợ chung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Anh Nguyễn Đ K làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh K, chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận đơn xin ly hôn của chi L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn

nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đ K, y án sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đ K là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đ K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương T L và anh Nguyễn Đ K kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13/11/1997 tại UBND phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Dương T L và anh Nguyễn Đ K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Dương T L và anh Nguyễn Đ K chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc anh K thường xuyên rượu chẻ, không có trách nhiệm với vợ con. Năm 2016, chị L phải đi vay mượn nhiều nơi để thay anh K trả khoản nợ khoảng 600.000.000 đồng. Anh K cũng cũng thừa nhận vào khoảng năm 2016, 2017 do anh thua lỗ, nợ nần nhiều nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh K, chị L sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Chị L có đơn xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy, Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân quận Hà Đông với tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của anh K, chị L thể hiện: Quá trình chung sống, vợ chồng anh K, chị L có xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhiều lần, tuy không báo lên tổ dân phố nhưng hàng xóm, tổ dân phố đều biết và đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh K đề nghị vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để thuyết phục chị L hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đề nghị gia đình đoàn tụ của anh K. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống chung hạnh phúc giữa vợ và chồng, giữa vợ chồng phải cùng nhau quan tâm, chia sẻ, thương yêu và tôn trọng. Chị L và anh K tuy sống chung một nhà nhưng sống ly thân một thời gian, kinh tế riêng biệt, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau. Do đó mục đích hôn nhân của chị L, anh K không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu kháng cáo đề nghị cho vợ chồng đoàn tụ của anh K là không có căn cứ chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung, anh Nguyễn Đ K không yêu cầu xem xét trong đơn kháng cáo. Tại phiên tòa, anh K cũng khẳng định không tranh

chấp với chị L về phần con chung, tôn trọng ý kiến của con. Do đó, cấp phúc thẩm y án sơ thẩm về phần con chung, tài sản chung, nợ chung .

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh K không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đ K, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương T L. Chị Dương T L được ly hôn anh Nguyễn Đ K.

Về con chung: Chị Dương T L và anh Nguyễn Đ K có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng, sinh ngày 11/11/1998, cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/9/2003. Cháu Nguyễn Chí Dũng đã trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Khánh Linh cho chị Dương T L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con của anh K cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đ K được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Chị Dương T L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001123 ngày 19/1/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông. Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 38.700.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001123 ngày 19/1/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Anh Nguyễn Đ K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002149 ngày 14/12/2018 tại Chi cục thi hành án án dân sự quận Hà Đông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
1. TAND quận Hà Đông;
2. VKSND TP Hà Nội;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Hà Đông;
5. Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thanh Thảo